

Số: /KH-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 709/QĐ-TTg ngày 23/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 141-KH/TU ngày 16/4/2024 của Tỉnh ủy Quảng Trị về triển khai thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của BCH Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế

Thực hiện Quyết định số 709/QĐ-TTg ngày 23/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (gọi tắt là *Quyết định số 709/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ*); Kế hoạch số 141-KH/TU ngày 16/04/2024 của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (gọi tắt là *Kế hoạch số 141-KH/TU của Tỉnh ủy*), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện với các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ trọng tâm tại Quyết định số 709/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 141-KH/TU của Tỉnh ủy gắn với thực hiện Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 06/05/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Là cơ sở để các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức nghiên cứu, quán triệt Kết luận số 69-KL/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 141-KH/TU của Tỉnh ủy; cụ thể hóa, thực hiện có hiệu quả với thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Yêu cầu

- Bám sát các nhiệm vụ và giải pháp của Quyết định số 709/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 141-KH/TU của Tỉnh ủy; Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 và Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo đáp ứng yêu cầu, thực tiễn phát triển của tỉnh.

- Phân công rõ trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể cho từng Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố gắn với trách nhiệm người đứng đầu, là cơ sở để hằng năm bố trí, huy động và phân bổ nguồn lực thực hiện các chương trình, đề án và dự án quan trọng, tập trung thực hiện các chủ trương, cơ chế chính sách có tính đột phá nhằm thực hiện thành công mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh đề ra.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt Kết luận số 69-KL/TW của Bộ Chính trị, Quyết định số 709/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 141-KH/TU của Tỉnh ủy để tạo sự thống nhất trong nhận thức về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương đối với đóng góp của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; việc ứng dụng và chuyển giao khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là một nhiệm vụ trọng tâm của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đưa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, 05 năm của các ngành, các cấp, các địa phương, đơn vị; huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực tổng hợp thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu có trọng tâm, trọng điểm; phân công, phân cấp, xác định rõ trách nhiệm, đặc biệt là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện các chủ trương, định hướng của đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

b) Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, hướng dẫn các cơ quan báo chí, thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tuyên truyền, phổ biến các nội dung chủ yếu của Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị, Quyết định số 709/QĐ-TTg ngày 23/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 141-KH/TU của Tỉnh ủy đến người dân và doanh nghiệp.

2. Về đổi mới tư duy, hoàn thiện chính sách, pháp luật, nâng cao vai trò quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố :

- Tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý trong Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 gắn với Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022

Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045 (Nghị quyết số 29-NQ/TW); Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới (Nghị quyết số 45-NQ/TW); Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030; Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các nghị quyết, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật thuộc phạm vi quản lý bảo đảm đồng bộ với các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, phù hợp với cơ chế thị trường, tạo sự đồng bộ, thống nhất, hiệu quả trong tổ chức thực hiện.

- Tham mưu bố trí và sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước và có chính sách thu hút nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp dành cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; gắn nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế.

- Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển nguồn nhân lực quản trị công nghệ và quản lý doanh nghiệp; triển khai các giải pháp nâng cao số lượng và chất lượng nguồn nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp. Thiết lập kênh kết nối giữa doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo để thống nhất nhu cầu về nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp. Khuyến khích các cơ sở đào tạo nghề, các trường cao đẳng và đại học trên địa bàn tỉnh chú trọng công tác đào tạo gắn với nghiên cứu khoa học, khuyến khích giảng viên, sinh viên tham gia thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thành phố :

- Tổ chức thực hiện tốt Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 gắn với Nghị quyết số 29-NQ/TW, Nghị quyết số 45-NQ/TW và các nghị quyết, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Tiếp tục tham mưu xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng phù hợp với cơ chế thị trường và điều kiện thực tiễn của tỉnh tạo sự đồng bộ, thống nhất, hiệu quả trong tổ chức thực hiện. Tập trung xây dựng, triển khai các cơ chế, chính sách địa phương để chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Triển khai các chính sách hỗ trợ nhằm khuyến khích, huy động mọi nguồn lực xã hội đầu tư cho các

hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo. Hướng dẫn, hỗ trợ cho các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp khoa học và công nghệ thực hiện đầu tư nghiên cứu phát triển công nghệ, đầu tư mạo hiểm, đầu tư vào khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Đổi mới cơ chế, phương thức quản lý các chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học. Tổ chức thực thi có hiệu quả các quy định về giao quyền sở hữu, quyền sử dụng và thương mại hóa các kết quả nghiên cứu có sử dụng ngân sách của nhà nước cho cơ quan chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Thực hiện tốt quy định về công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước để hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và thương mại hóa các sản phẩm tạo ra. Xây dựng cơ chế chịu trách nhiệm về chất lượng nghiên cứu để tháo gỡ vướng mắc về quy trình, thủ tục liên quan đến các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách Nhà nước theo hướng chấp nhận nguyên tắc rủi ro trong khoa học.

- Phối hợp với Sở Tài chính trong triển khai các quy định về dự toán, phê duyệt, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí để đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng. Tăng cường hiệu quả sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

- Thường xuyên kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm vi phạm trong thực hiện chủ trương của Đảng chính sách, pháp luật của Nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

c) Sở Nội vụ

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc xây dựng chính sách thu hút nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao, nhất là các nhà khoa học đầu ngành, chuyên gia cao cấp trong nước và nước ngoài, cán bộ khoa học và công nghệ có trình độ chuyên môn cao, sinh viên xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ về làm việc, tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường cải cách hành chính, phân cấp, phân quyền để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

d) Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai hiệu quả chính sách, quy định về quản lý và sử dụng tài sản hình thành từ nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước để thúc đẩy việc đưa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ vào thực tiễn sản xuất, kinh doanh và đời sống.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan hỗ trợ, hướng dẫn để phát huy Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh

nghiệp, khuyến khích doanh nghiệp thành lập và tăng quy mô các quỹ phát triển khoa học và công nghệ.

3. Về nâng cao tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thành phố

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ; triển khai hiệu quả chính sách thu hút đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ, nhất là chuyên gia, nhà khoa học; tăng cường tiềm lực để phát triển cơ sở hạ tầng khoa học và công nghệ.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thành phố liên quan

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, phương hướng, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được đề ra trong Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tổ chức sắp xếp, đẩy mạnh cơ chế tự chủ đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập nhằm thu hút, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế và phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

- Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng, nâng cao tiềm lực cho nghiên cứu, ứng dụng KH, CN & ĐMST. Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hạ tầng cho Vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tại Đèo Sa Mù và thôn Hướng Phú, xã Hướng Phùng, huyện Hướng Hóa để phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực, kết hợp với du lịch sinh thái. Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động các phòng thí nghiệm, kiểm định của tỉnh đáp ứng nhu cầu kiểm định, kiểm nghiệm về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, môi trường của người dân, doanh nghiệp và phục vụ công tác quản lý nhà nước. Nâng cao năng lực, chất lượng của hệ thống thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng chuyển đổi số. Xây dựng, số hóa, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ phục vụ quản lý, từng bước tích hợp, liên thông với cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật tỉnh trong công tác phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh về các công nghệ chủ chốt của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; huy động đội ngũ trí thức, nhà khoa học trên địa bàn tỉnh tham gia đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ mới. Tham mưu đề xuất cơ chế, chính sách ưu tiên, đột phá trong thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng, đãi ngộ nhân tài để phát huy năng lực và sự cống hiến của đội ngũ trí thức trong từng ngành, lĩnh vực, đặc biệt là một số lĩnh vực then chốt, trọng yếu, lĩnh vực mới đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh gắn với sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước. Xây dựng mạng lưới các nhà khoa học, chuyên gia giỏi trong tỉnh, trong nước sẵn sàng tham gia giải quyết các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh.

- Tham mưu tăng cường xã hội hóa các nguồn lực đầu tư khoa học công nghệ; thúc đẩy, khuyến khích khu vực tư nhân và doanh nghiệp đầu tư cho khoa học, công nghệ và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh hợp tác công – tư nhằm khuyến khích doanh nghiệp tham gia nhiều hơn vào các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

c) Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tham mưu tổ chức đào tạo nâng cao năng lực tin học, ngoại ngữ, rèn luyện năng lực thiết kế sáng tạo gắn với các dự án thực tế trong trường phổ thông; tăng cường định hướng nghề nghiệp và tư vấn theo đuổi khoa học, kỹ thuật và ngành kỹ thuật trong các trường học phổ thông để chủ động, chuẩn bị trước một bước nguồn nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong tương lai.

- Triển khai phong trào thi đua học tập, lao động sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong các doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị. Đổi mới, nâng cao chất lượng tổ chức các cuộc thi, giải thưởng công nghệ thông tin, sáng tạo khoa học kỹ thuật của tỉnh; tôn vinh các sáng chế, giải pháp hữu ích, danh hiệu tri thức tiêu biểu.

d) Các Trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh

Tăng cường hoạt động giảng dạy kết hợp với nghiên cứu, phát triển khoa học và công nghệ; đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu về khoa học cơ bản, nghiên cứu ứng dụng trên các lĩnh vực là thế mạnh của tỉnh.

đ) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và cơ quan, đơn vị liên quan liên kết với một số doanh nghiệp để phát triển Trạm Nghiên cứu, Ứng dụng khoa học và công nghệ Bắc Hướng Hóa trở thành điểm mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao kết hợp với phát triển du lịch.

4. Về phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo

a) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thành phố

- Hỗ trợ phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Quảng Trị kết nối với hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia để khuyến khích các tổ chức, cá nhân, nhất là doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh; phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

- Khuyến khích doanh nghiệp thành lập trung tâm nghiên cứu và đổi mới sáng tạo nhằm thúc đẩy phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thành phố liên quan

- Tổ chức triển khai các chính sách về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo nhằm khuyến khích phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Quảng Trị.

- Đẩy mạnh liên kết vùng, kết nối tìm hiểu nhu cầu của doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Hoàn thiện hệ thống tổ chức, tăng cường đầu tư về nhân lực, cơ sở vật chất, nâng cao năng lực của Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo của tỉnh nhằm phát huy vai trò là đơn vị đầu mối trong công tác hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo tại địa phương.

- Phát triển các hướng nghiên cứu, giải pháp công nghệ gắn với chuyên đổi số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh. Nghiên cứu phát triển công nghệ thay thế, công nghệ sử dụng nguồn nguyên liệu từ chất thải tái chế, công nghệ năng lượng xanh.

c) Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng và triển khai các hoạt động đào tạo kiến thức, kỹ năng, văn hóa về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục.

5. Về thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ

a) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thành phố

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 19/05/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Trị đến năm 2030.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thành phố và cơ quan liên quan

- Triển khai hiệu quả Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 19/05/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Trị đến năm 2030.

- Thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 03/08/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Quảng Trị đến năm 2030. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đăng ký quyền bảo hộ sở hữu công nghiệp, nhất là đăng ký quyền bảo hộ sáng chế.

6. Về đẩy mạnh hội nhập, hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Các sở, ban ngành liên quan:

Trong phạm vi quản lý, có trách nhiệm đa dạng hóa đối tác và đẩy mạnh hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có trọng tâm, trọng điểm, theo lĩnh vực ưu tiên; chú trọng khai thác, chuyển giao công nghệ với đối

tác chiến lược, từ các địa bàn có công nghệ nguồn. Tăng cường phối hợp với các trường đại học, cơ sở nghiên cứu để thực hiện các chương trình khoa học công nghệ, phát triển nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ chuyên gia. Tranh thủ sự hỗ trợ của các Bộ, ngành Trung ương, các tổ chức trong và ngoài nước để đầu tư phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật; triển khai các dự án thuộc các chương trình cấp quốc gia và các dự án thuộc chương trình hợp tác quốc tế. Tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế song phương, đa phương; tích cực trao đổi thông tin, kinh nghiệm và thu hút nguồn lực quốc tế về nghiên cứu khoa học, mua bán, chuyển giao công nghệ, sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc, ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân; gắn kết hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ với hợp tác quốc tế về kinh tế.

b) Sở Khoa học và Công nghệ

Tổ chức thực hiện tốt các Chương trình, thỏa thuận hợp tác về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đối với các lĩnh vực được ưu tiên phát triển trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các nước đối tác chiến lược, các đối tác quan trọng có trình độ khoa học và công nghệ tiên tiến, sở hữu công nghệ nguồn; tham hoạt động triển lãm, diễn đàn, sàn giao dịch, chợ công nghệ, trao đổi học thuật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tầm khu vực và quốc tế.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng cơ quan các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch này. Thực hiện theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện vào ngày 15 tháng 11 hằng năm, hoặc khi có yêu cầu (qua Sở Khoa học và Công nghệ).

2. Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ, đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình triển khai Kế hoạch và kiến nghị, đề xuất các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét chỉ đạo giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ KH&CH (B/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (B/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, PVP;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Tiến

